

Số: **43** /NQ-HĐND

Hòa An, ngày **20** tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Hòa An (lần 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN KHÓA XX,
KỲ HỌP THỨ NĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên
địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương
năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên
địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 201/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân huyện Hòa An về việc Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà
nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa
phương năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân huyện Hòa An về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương huyện Hòa An;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện Hòa An về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Hòa An;*

*Căn cứ Nghị quyết số 203/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện Hòa An điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương huyện Hòa An (lần 1);*

*Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân huyện Hòa An về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm*

2022 huyện Hòa An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Hòa An như sau:

1. Kế hoạch đầu tư công 2022 điều chỉnh, bổ sung tăng thêm: Nguồn vốn ngân sách địa phương 41.979,052 triệu đồng.

2. Các danh mục dự án bố trí vốn 15 dự án, trong đó:

- Lĩnh vực giao thông, cầu: 13 dự án.
- Lĩnh vực thủy lợi: 01 dự án.
- Các hoạt động kinh tế (cấp thoát nước; các công trình công cộng tại đô thị...): 01 dự án.

(có biểu chi tiết kèm theo).

3. Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Nghị quyết số 202/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hòa An về kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Hòa An.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòa An khoá XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ năm (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh (ĐV Hòa An);
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH (D).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thu

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 43 /NQ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hòa An)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Đã bố trí hết năm 2021		Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (NQ 67/NQ-HĐND ngày 27/12/2021)		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số					41.979,052	41.979,052	-	-	41.979,052	41.979,052	41.979,052	41.979,052	
A	Ngân sách địa phương					41.979,052	41.979,052	-	-	41.979,052	41.979,052	41.979,052	41.979,052	
A1	Tỉnh bố trí					41.979,052	41.979,052	-	-	41.979,052	41.979,052	41.979,052	41.979,052	
	Dự án nhóm C													
	<i>Tổng số</i>					41.979,052	41.979,052	-	-	41.979,052	41.979,052	41.979,052	41.979,052	
I	Lĩnh vực thủy lợi					2.048,002	2.048,002			2.048,002	2.048,002	2.048,002	2.048,002	
1	Mương thủy lợi xóm Đoàn Kết, xã Hoàng Tung, huyện Hoà An	Xã Hoàng Tung	Chiều dài L= 1.576,38m; mương đổ BTXM mác 200#, đá 1x2	2022 - 2023	3334a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.048,002	2.048,002			2.048,002	2.048,002	2.048,002	2.048,002	
II	Các hoạt động kinh tế (cấp thoát nước; các công trình công cộng tại đô thị...)					2.998,261	2.998,261			2.998,261	2.998,261	2.998,261	2.998,261	
1	Xây dựng hệ thống cống, rãnh thoát nước đường nội thị thị trấn Nước Hai (đoạn từ trường Trung cấp kỹ thuật đến đường HCM; Đoạn từ trường THPT ra đường HCM)	TT Nước Hai	Chiều dài L=1.130,79m; xây mới mương thoát nước bằng đá hộc; thay một số tấm đan vỉ; Lát lại vỉ hè bằng gạch terrazzo	2022 - 2023	3336/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.998,261	2.998,261			2.998,261	2.998,261	2.998,261	2.998,261	
III	Giao thông					36.932,789	36.932,789	-	-	36.932,789	36.932,789	36.932,789	36.932,789	
1	Đường giao thông Phố B (ngã tư huyện đội đến trường THCS Nước Hai) thị trấn Nước Hai	TT Nước Hai	Chiều dài L=703,66m; xây mới mương thoát nước bằng BTCT lấp ghép; Lát lại vỉ hè bằng gạch terrazzo	2022-2023	3337/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.975,485	2.975,485			2.975,485	2.975,485	2.975,485	2.975,485	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Đã bố trí hết năm 2021		Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (NQ 67/NQ-HĐND ngày 27/12/2021)		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó Vốn cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó Vốn tăng thu và nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSDP	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Đường GTNT xóm Bốc Thượng 1, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An	xã Bạch Đằng	Chiều dài L=1.597,82m; mặt đường 3m; độ BTXM mác 250 đá 1x2 dày 16cm	2022 - 2023	3335a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.602,920	2.602,920			2.602,9200	2.602,920	2.602,920	2.602,920	
3	Đường giao thông Văn Thụ, xã Nam Tuấn (nhánh Gọc Mu 1, Gọc Mu 2), huyện Hòa An	xã Nam Tuấn	Chiều dài L=1.377,01m; mặt đường 3m; độ BTXM mác 200 đá 1x2 dày 16cm	2022- 2023	3333a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.984,321	2.984,321			2.984,3210	2.984,321	2.984,321	2.984,321	
4	Đường GTNT Văn Thụ - Hạ Thôn, xã Nam Tuấn, huyện Hòa An	xã Nam Tuấn	Chiều dài L=1.972,41m; mặt đường 3m; độ BTXM mác 200 đá 1x2 dày 16cm	2022 - 2023	3332a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.956,743	2.956,743			2.956,7430	2.956,743	2.956,743	2.956,743	
5	Đường GTNT xóm Nà Đin - Nà Tổng, xã Lê Chung, huyện Hòa An	xã Lê Chung	Chiều dài L=2.165,24m; mặt đường 3m; độ BTXM mác 250 đá 1x2 dày 16cm	2022- 2023	3331a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.997,532	2.997,532			2.997,5320	2.997,532	2.997,532	2.997,532	
6	Cầu treo xóm Mã Quan, thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An	TT Nước Hai	Chiều dài cầu 59m; rộng 2,5m; đường 2 đầu cầu BTXM mác 250 đá 1x2; dày 16cm	2022- 2023	3327a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.999,452	2.999,452			2.999,4520	2.999,452	2.999,452	2.999,452	
7	Đường GTNT xóm Nà Lại, xã Quang Trung, huyện Hòa An	xã Quang Trung	- Đường dài L=605m; mặt đường 3m; độ BTXM mác 200 đá 1x2 dày 16cm - Cầu bản dài L=4m, rộng 3,5m. Cao 7m.	2022 - 2023	3328a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.993,042	2.993,042			2.993,0420	2.993,042	2.993,042	2.993,042	
8	Đường GTNT Nà Lại - Sông Bằng, xã Quang Trung, huyện Hoà An	xã Quang Trung	Chiều dài L=1.657,3m Trong đó: mặt đường độ BT 3m; BTXM mác 200 đá 1x2 dày 16cm dài L= 569,62m; Mặt đường cấp phối dài L= 1.087,68m	2022- 2023	3329a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.986,432	2.986,432			2.986,4320	2.986,432	2.986,432	2.986,432	
9	Đường giao thông Canh Biện - Cùm Cuối, xã Nguyễn Huệ, huyện Hoà An	Xã Nguyễn Huệ	Chiều dài L=1.900,66m; mặt đường 3m; độ BTXM mác 250 đá 1x2 dày 16cm	2022 - 2023	3330a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.597,632	2.597,632			2.597,6320	2.597,632	2.597,632	2.597,632	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Đã bố trí hết năm 2021		Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (NQ 67/NQ-HDND ngày 27/12/2021)		Kế hoạch năm 2022 sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó Vốn cân đối NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn cân đối NSDP							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
10	Đường giao thông Cốc Chủ - Lạc Long - Nà Quý, xã Nam Tuấn, huyện Hoà An	Xã Nam Tuấn	Chiều dài L=961,34m; mặt đường 3,5m; độ BTXM mức 250 đá 1x2 dày 18cm	2022-2023	3338a/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	2.000	2.000			2.000	2.000,000	2.000,000	2.000,000	
11	Đường GTNT Nà Ban - Pác Muồng - Khau Lẻm, xã Nam Tuấn, huyện Hoà An	xã Nam Tuấn	Chiều dài L=1.469,70m; mặt đường 3m; độ BTXM mức 250 đá 1x2 dày 16cm	2022-2023	3338b/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	2.863,429	2.863,429			2.863,429	2.863,429	2.863,429	2.863,429	
12	Đường GTNT xóm Khuổi Thán, xã Lê Chung, huyện Hòa An	xã Lê Chung	Chiều dài L=1.521,66m; mặt đường 3m; độ BTXM mức 250 đá 1x2 dày 16cm	2022-2023	3336a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.976,024	2.976,024			2.976,024	2.976,024	2.976,024	2.976,024	
13	Đường GTNT xóm Sông Bằng, xã Hồng Nam, huyện Hòa An	xã Hồng Nam	Chiều dài L=1.141,58m; mặt đường 3m; độ BTXM mức 250 đá 1x2 dày 16cm	2022-2023	3337a/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	2.999,777	2.999,777			2.999,777	2.999,777	2.999,777	2.999,777	